

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN INFOK

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN INFOK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INFOK MULTIMEDIA TECHNOLOGY COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107930921

3. Ngày thành lập: 21/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 6B, ngõ 61/16 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Điều hành tua du lịch	7912
4.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
7.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
8.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
9.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
10.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội;	6312(Chính)
11.	Quảng cáo	7310
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	7730

13.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
19.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
20.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ băng video và DVDs đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình	4762
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
26.	Sao chép bản ghi các loại	1820
27.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Sản xuất xe có động cơ	2910
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Lập trình máy vi tính	6201
38.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
42.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
45.	Bán mô tô, xe máy	4541
46.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, hội chợ, hội thảo, hội nghị, giới thiệu sản phẩm;	8230
48.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời (nguồn lao động trong nước)	7820
49.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Bốc xếp hàng hóa	5224
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
54.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
56.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;	4659
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
64.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGUYỄN	Số nhà 102, đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	0101951499	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
2	LÊ BẢO TRUNG	Số nhà 67, ngõ 29/16, phố Khương Hạ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.500	525.000.000	17,500	012872636	
			Tổng số	52.500	525.000.000	17,500		
3	ĐOÀN KIỀU DŨNG	K15, ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	001076000186	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		
4	NGUYỄN DUY ĐÔNG	Xóm 5, Xã Lưu Phương, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.500	525.000.000	17,500	037078000574	
			Tổng số	52.500	525.000.000	17,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY ĐÔNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/04/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *037078000574*

Ngày cấp: *12/05/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 5, Xã Lưu Phương, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 5, Xã Lưu Phương, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội